

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ LIÊN

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO  
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP BÁO CHÍ  
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM)

Ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS Nguyễn Linh Khiếu**  
**2. TS Đinh Tiên Hiếu**

Phản biện: .....

Phản biện: .....

Phản biện: .....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án  
tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà  
Nội vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ chính trị tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó báo chí giữ vai trò đặc biệt quan trọng trên mặt trận tư tưởng, thông tin và truyền thông. Bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động báo chí trong thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Môi trường truyền thông số cũng đặt ra nhiều thách thức đối với báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) trong thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Quá trình sắp xếp, tinh gọn hệ thống cơ quan báo chí cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu cách thức phát huy vai trò của báo chí của ĐCSVN trong điều kiện hệ thống báo chí có sự điều chỉnh mạnh mẽ theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiện đại hơn. *Với các lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài: Vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo (nghiên cứu trường hợp báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam) làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.*

## 2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Luận án nghiên cứu vai trò của báo chí trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

+ Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam thông qua nghiên cứu trường hợp báo chí của ĐCSVN với hai thể loại là báo in và báo điện tử (bằng tiếng Việt).

+ Phạm vi không gian: Luận án khảo sát các báo, tạp chí của ĐCSVN cấp Trung ương.

+ Phạm vi thời gian: Luận án tập trung làm rõ vai trò của báo chí với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ năm 2014 đến 2024.

## 3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

- *Mục tiêu nghiên cứu:* Trên cơ sở phân tích làm rõ những vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo (qua nghiên cứu trường hợp báo chí của ĐCSVN) từ năm 2014 đến 2024, luận án đề xuất một số phương hướng, giải pháp nhằm phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu:* Tổng quan tình hình nghiên cứu và đánh giá những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu; nghiên cứu cơ sở lý luận nhằm làm rõ các vấn đề lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để làm rõ thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua nghiên cứu báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024; đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới.

#### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Cơ sở lý luận và cách tiếp cận**

- Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của ĐCSVN để làm rõ vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Luận án sử dụng một số lý thuyết nghiên cứu: Lý thuyết chủ quyền, lý thuyết quyền lực chính trị, lý thuyết nghĩa vụ chính trị, lý thuyết vai trò - chức năng.

- Luận án sử dụng cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, trong đó trọng tâm là tiếp cận chính trị học.

##### **4.2. Phương pháp nghiên cứu:**

Luận án sử dụng các phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và các phương pháp nghiên cứu liên ngành.

#### **5. Đóng góp mới của luận án**

- Về cách tiếp cận: Luận án sử dụng cách tiếp cận chính trị học là chủ đạo nhằm nghiên cứu báo chí với tư cách là chủ thể chính trị tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Về nội dung: Luận án góp phần hệ thống hoá một số khái niệm, nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu những vấn đề lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đánh giá thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển đảo qua khảo sát các báo, tạp chí của ĐCSVN ở cấp Trung ương từ 2014 đến 2024; đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Về phương pháp: Luận án sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu, đặc biệt là phương pháp phân tích nguồn tài liệu sơ cấp là các tác phẩm báo chí phản ánh vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên các báo, tạp chí của ĐCSVN.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

Về mặt lý luận, luận án cung cấp cơ sở lý luận, tri thức khoa học trong nghiên cứu về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, luận án có thể sử dụng làm tài liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, căn cứ khoa học để các cơ quan quản lý, cơ quan báo chí phát huy hơn nữa vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

## **7. Kết cấu luận án:**

Luận án gồm: Phần mở đầu, 04 chương, kết luận, tài liệu tham khảo.

## **Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

### **1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án**

#### ***1.1.1. Tình hình nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đời sống chính trị***

Các công trình nghiên cứu cho thấy vai trò của báo chí trong đời sống chính trị – xã hội đã được luận giải trên nhiều phương diện, từ lý thuyết truyền thông đại chúng, truyền thông chính sách đến vai trò của báo chí trong đấu tranh chính trị, định hướng dư luận xã hội và kiểm soát quyền lực. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng báo chí Việt Nam là công cụ tư tưởng quan trọng của Đảng, là phương tiện truyền tải chính sách, giám sát xã hội và tạo đồng thuận xã hội.

#### ***1.1.2. Tình hình nghiên cứu về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam***

Các công trình nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo được tiếp cận từ nhiều góc độ như lịch sử, pháp lý, thực tiễn,... đã cung cấp tư liệu lịch sử, cơ sở pháp lý, thực tiễn cho việc nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo. Đó là nguồn tài liệu luận án có thể kế thừa làm cơ sở cho việc nghiên cứu về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

#### ***1.1.3. Tình hình nghiên cứu về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam***

Các công trình nghiên cứu đã khẳng định vai trò của công tác thông tin, tuyên truyền trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, trong đó báo chí được xác định là một kênh truyền thông có ảnh hưởng sâu rộng. Một số công trình đã bước đầu phân tích thực tiễn hoạt động báo chí tuyên truyền về biển, đảo.

### **1.2. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu trước và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu**

#### ***1.2.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu trước***

*Về mặt tư liệu:* Các công trình nghiên cứu đi trước đã cung cấp nguồn tư liệu phong phú, đa dạng, trong đó có tư liệu về báo chí với vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

*Về mặt phương pháp luận:* Các học giả đã sử dụng đa dạng các phương pháp khi nghiên cứu về vai trò của báo chí, nghiên cứu về chủ quyền biển, đảo và vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

*Về mặt tri thức:* Các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm rõ những nét cơ bản về vai trò của báo chí, đặc biệt là vai trò của báo chí cách mạng trong đời sống xã hội Việt Nam.

### ***1.2.2. Một số vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu***

Luận án đặt ra các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu như sau:

*Thứ nhất,* nghiên cứu làm rõ một số khái niệm liên quan đến luận án.

*Thứ hai,* tiếp tục nghiên cứu các vấn đề lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

*Thứ ba,* luận án làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và vai trò của báo chí trong nhiệm vụ này.

*Thứ tư,* luận án làm rõ một số yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

*Thứ năm,* phân tích thực trạng vai trò của báo chí trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam thông qua khảo sát báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024.

*Thứ sáu,* đề xuất các phương hướng và giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới.

## **Tiểu kết chương 1**

Chương 1 đã cung cấp góc nhìn tổng quan về các nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến luận án. Từ đó, tác giả rút ra những kết quả chung của các công trình nghiên cứu đi trước mà luận án có thể kế thừa; chỉ ra những khoảng trống trong các nghiên cứu đi trước. Trên cơ sở tổng quan và đánh giá những kết quả đạt được, khoảng trống còn tồn tại, luận án định hướng nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; làm rõ thực trạng vai trò của báo chí trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam thông qua việc khảo sát báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2014 đến 2024; đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

## **Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO**

### **2.1. Chủ quyền biển, đảo và tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo**

#### **2.1.1. Khái niệm chủ quyền biển, đảo và bảo vệ chủ quyền biển, đảo**

##### **2.1.1.1. Khái niệm chủ quyền biển, đảo**

Chủ quyền biển, đảo (hay chủ quyền quốc gia đối với biển, đảo) có thể hiểu là quốc gia có quyền tối cao, tuyệt đối, đầy đủ và độc lập với các vùng biển, đảo, các thực thể địa lý khác gắn liền với lãnh thổ quốc gia.

##### **2.1.1.2. Khái niệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam**

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là tổng thể các hoạt động chính trị, pháp lý, quân sự, kinh tế, ngoại giao, truyền thông có tổ chức của cả hệ thống chính trị và toàn dân, do lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN, sự chỉ đạo, quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước nhằm khẳng định, giữ gìn, củng cố, thực thi quyền tối cao, hoàn toàn, tuyệt đối, đầy đủ và bất khả xâm phạm của Việt Nam với các vùng biển, đảo, vùng nội thủy và lãnh hải thuộc lãnh thổ quốc gia, giữ vững quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, hải đảo và thềm lục địa của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

##### **2.1.2. Tính cấp thiết của bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam**

Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam là nhiệm vụ cấp thiết mang tính chiến lược, xuất phát từ một số lý do: Một là, biển, đảo Việt Nam có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Hai là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo là yêu cầu tất yếu nhằm bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia trên biển. Ba là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo xuất phát từ thực tiễn tình hình Biển Đông còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Bốn là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo xuất phát từ yêu cầu thực thi quyền và nghĩa vụ của Việt Nam theo quy định của pháp luật quốc tế. Năm là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo xuất phát từ yêu cầu củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội.

##### **2.1.3. Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo**

Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam thể hiện tính nhất quán, toàn diện, từ xác định vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, chủ thể lãnh đạo, quản lý, lực lượng

tham gia, nội dung và hình thức tuyên truyền; là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng định hướng cho công tác tuyên truyền về biển, đảo, đặc biệt là việc phát huy vai trò của báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

## **2.2. Lý luận về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo**

### **2.2.1. Khái niệm báo chí, mối quan hệ giữa báo chí và chính trị**

#### **2.2.1.1. Khái niệm báo chí, báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam**

*Báo chí* hiểu theo nghĩa rộng là một bộ phận của truyền thông đại chúng được phát hành rộng rãi, chuyển tải thông tin về các vấn đề của đời sống xã hội, bao gồm nhiều thể loại (báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình). Theo nghĩa hẹp, báo chí là sản phẩm chuyển tải thông tin tới công chúng, bao gồm báo và tạp chí.

*Báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam* là bộ phận nòng cốt của báo chí cách mạng Việt Nam, do tổ chức đảng các cấp trực tiếp lãnh đạo, quản lý, là cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, là diễn đàn của Nhân dân nhằm truyền bá, bảo vệ và phát triển hệ tư tưởng của Đảng, định hướng dư luận xã hội, đảm bảo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động của nhân dân, góp phần củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và bảo vệ lợi ích quốc gia.

#### **2.2.1.2. Mối quan hệ giữa báo chí và chính trị**

Mối quan hệ giữa báo chí với chính trị được biểu hiện:

*Thứ nhất*, báo chí là cơ quan ngôn luận của Đảng, truyền bá hệ tư tưởng vô sản, phục vụ đắc lực cho công tác lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng.

*Thứ hai*, báo chí là cầu nối giữa Đảng với quần chúng nhân dân, là diễn đàn rộng rãi để nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia các công việc của đất nước.

*Thứ ba*, báo chí góp phần nâng cao nhận thức, điều chỉnh, định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực.

*Thứ tư*, báo chí phát hiện, cổ vũ, biểu dương những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực,.. góp phần phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

*Thứ năm*, báo chí tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phê phán những nhận thức và hành động sai trái.

*Thứ sáu*, báo chí góp phần quan trọng vào việc thực hiện công tác thông tin đối ngoại của Đảng, góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhân dân các nước trên thế giới về tình hình Việt Nam.

## ***2.2.2. Khái niệm vai trò của báo chí và vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo***

### ***2.2.2.1. Khái niệm vai trò của báo chí***

Vai trò của báo chí là tổng hợp các chức năng, nhiệm vụ và tác động của báo chí trong đời sống xã hội thông qua hoạt động thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội, nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội của quốc gia.

### ***2.2.2.2. Khái niệm vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo***

Vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo là tổng thể các chức năng, nhiệm vụ, tác động của báo chí thông qua hoạt động thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội nhằm khẳng định, góp phần giữ vững chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ với các đảo, vùng nội thủy và lãnh hải thuộc lãnh thổ quốc gia, giữ vững quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế.

## ***2.2.3. Nội dung biểu hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo***

### ***2.2.2.1. Báo chí thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam***

Nội dung thông tin của báo chí về chủ quyền biển, đảo Việt Nam bao gồm: Thông tin về biển, đảo và giá trị, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thông tin về cơ sở lịch sử, văn hoá, xã hội để khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam; thông tin về cuộc sống, hoạt động kinh tế của đồng bào, chiến sĩ miền biển, hải đảo; thông tin về quản lý biên giới trên biển;...

### ***2.2.2.2. Báo chí định hướng tư tưởng và dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo***

Việc tuyên truyền, định hướng tư tưởng của báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thể hiện qua hai nhiệm vụ chính: *Một là* tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. *Hai là*, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo. Đối với dư luận xã hội về chủ quyền biển, đảo, báo chí có vai trò khơi nguồn dư luận xã hội; phản ánh, lan truyền dư luận xã hội; định hướng dư luận xã hội.

### ***2.2.2.3. Báo chí phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố điển hình tiên tiến; tham gia huy động nguồn lực xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam***

Báo chí phát hiện, tuyên truyền những tấm gương điển hình tiên tiến nhằm tạo ra hiệu ứng xã hội sâu rộng, có khả năng lôi cuốn, vô vũ thành phong trào quần chúng hướng về biển, đảo, tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước. Báo chí có nhiệm vụ thông tin, huy động nguồn lực vật chất và tinh thần, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ vùng biển, đảo, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

### ***2.2.2.4. Báo chí tham gia đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo***

*Thứ nhất*, báo chí phát hiện, chỉ ra các thủ đoạn, quan điểm sai trái, xuyên tạc về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. *Thứ hai*, báo chí cung cấp luận cứ để làm cơ sở định hướng dư luận xã hội đúng đắn, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chủ quyền biển, đảo. *Thứ ba*, báo chí phân tích, bóc trần và phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; đấu tranh lên án những hành động sai trái trên Biển Đông, cũng như những hành vi lợi dụng những diễn biến phức tạp trên Biển Đông để thực hiện mưu đồ chống phá Đảng Cộng sản, Nhà nước Việt Nam và công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

### ***2.2.2.5. Báo chí tham gia thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo***

Thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên báo chí tập trung vào một số nội dung sau: *Một là* thông tin về thực trạng chiếm giữ, quản lý, khai thác biển, đảo. *Hai là* thông tin về cơ sở pháp lý, tư liệu lịch sử khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam. *Ba là* thông tin về những hành động xâm phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam. *Bốn là* thông tin về các hành động đấu tranh của các ngành, các cấp các tầng lớp nhân dân nhằm bảo vệ chủ quyền biển, đảo. *Năm là* thông tin về việc phản bác những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ hình ảnh đất nước, xuyên tạc lịch sử Việt Nam. *Sáu là* thông tin kịp thời, toàn diện các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về biển, đảo giữa Việt Nam với các nước khác.

## **2.3. Tiêu chí đánh giá vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo**

### ***2.3.1. Nhóm tiêu chí về nội dung***

*Một là*, tính chính xác, khách quan và kịp thời của thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. *Hai là*, khả năng định hướng dư luận xã hội phù hợp với chủ trương,

đường lối của Đảng và Nhà nước. *Ba là*, tính giáo dục, nâng cao nhận thức và bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo. *Bốn là*, khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo.

### **2.3.2. Nhóm tiêu chí về phương thức chuyển tải**

*Một là*, mức độ đa dạng của các loại hình báo chí trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo. *Hai là*, mức độ ứng dụng công nghệ số, truyền thông đa phương tiện và nền tảng số. *Ba là*, khả năng thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo. *Bốn là*, khả năng tương tác và phản hồi của công chúng đối với thông tin về biển, đảo. *Năm là*, tính linh hoạt, phù hợp với bối cảnh, sự kiện và các nhóm công chúng.

## **2.4. Một số yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam**

### **2.4.1. Yếu tố khách quan**

*Một là*, tình hình chính trị, an ninh thế giới và khu vực, đặc biệt là tình hình phức tạp trên Biển Đông tác động trực tiếp đến nội dung, cường độ và phương thức tuyên truyền, đấu tranh của báo chí của Đảng. *Hai là*, xu thế hội nhập quốc tế vừa mang lại điều kiện thuận lợi, vừa hàm chứa những thách thức đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. *Ba là*, sự phát triển của kỷ nguyên số vừa mở rộng không gian tác động của báo chí, vừa làm gia tăng cạnh tranh thông tin về chủ quyền biển, đảo. *Bốn là*, nhận thức, tâm lý và mức độ quan tâm của công chúng đối với vấn đề chủ quyền biển, đảo.

### **2.4.2. Yếu tố chủ quan**

*Một là*, sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với báo chí. *Hai là*, chất lượng đội ngũ người làm báo. *Ba là*, sự phối hợp giữa các chủ thể trong cung cấp và định hướng thông tin. *Bốn là*, điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, dữ liệu chuyên ngành.

## **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 của luận án đã làm rõ một số vấn đề lý luận về bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam; phân tích về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Đó là tổng hợp các chức năng, nhiệm vụ, tác dụng của báo chí nhằm giữ vững chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ với các đảo, vùng nội thủy và lãnh hải thuộc lãnh thổ quốc gia, giữ vững quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, hải đảo và thềm lục địa của Việt Nam. Luận án cũng tìm hiểu yêu cầu đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam với các tiêu chí về nội dung và phương thức chuyển tải. Luận án cũng chỉ ra những yếu tố tác động đến vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đó là cơ sở lý luận để luận án khảo sát, đánh giá thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam (nghiên cứu đối với trường hợp báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam).

### **Chương 3: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO QUA NGHIÊN CỨU BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ NĂM 2014 ĐẾN 2024**

#### **3.1. Khái quát về các cơ quan báo chí khảo sát**

##### **3.1.1. Báo Nhân Dân**

Báo Nhân Dân - Cơ quan Trung ương của ĐCSVN, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam; là “ngọn cờ tư tưởng” của Đảng, góp phần xây dựng nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, hiện đại và nhân văn.

##### **3.1.2. Tạp chí Cộng sản**

Tạp chí Cộng sản là cơ quan lý luận chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; ngọn cờ lý luận chính trị tiên phong của Đảng Cộng sản Việt Nam, đóng góp to lớn vào công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

##### **3.1.3. Tạp chí Tuyên giáo**

Tạp chí Tuyên giáo là cơ quan ngôn luận của Ban Tuyên giáo Trung ương, có nhiệm vụ tuyên truyền, giải thích đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực tuyên giáo.

##### **3.1.4. Tạp chí Dân vận**

Tạp chí Dân vận là cơ quan ngôn luận của Ban Dân vận Trung ương với tôn chỉ mục đích là: Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; giới thiệu về kinh nghiệm, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác dân vận.

##### **3.1.5. Tạp chí Xây dựng Đảng**

Tạp chí Xây dựng Đảng là cơ quan ngôn luận của Ban Tổ chức Trung ương có nhiệm vụ: Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức, cán bộ, đảng viên; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; những chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương;...

**3.2. Thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo qua trường hợp báo chí của ĐCSVN**

### **3.2. Khái quát hoạt động tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2014 đến 2024**

#### **3.2.1. Quy mô và tần suất tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Trong 11 năm, các cơ quan báo chí của Đảng đã đăng tải tổng cộng 1466 tác phẩm liên quan đến chủ đề này. Số liệu đó phản ánh sự quan tâm thường xuyên của báo chí đối với nhiệm vụ tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức xã hội và củng cố niềm tin của công chúng đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

#### **3.2.2. Cấu trúc nội dung tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Cơ cấu nội dung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN tập trung chủ yếu vào các nội dung mang tính thông tin, giáo dục, định hướng và biểu dương các nhân tố tích cực. Điều này phản ánh rõ đặc trưng của báo chí cách mạng Việt Nam trong việc thực hiện chức năng chính trị - tư tưởng, đồng thời góp phần củng cố niềm tin xã hội, nâng cao nhận thức của công chúng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

### **3.3. Đánh giá thực trạng vai trò của báo chí của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 2014 đến 2024**

#### **3.3.1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân**

##### **3.3.1.1. Thành tựu đạt được**

*Thành tựu về nội dung:* Báo chí của ĐCSVN nhìn chung đã đáp ứng tốt yêu cầu về tính chính xác, khách quan và kịp thời của thông tin về chủ quyền biển, đảo, nội dung thông tin tương đối toàn diện và hệ thống; thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, duy trì sự đồng thuận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; mang tính giáo dục cao, góp phần bồi đắp tinh thần yêu nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của toàn dân; là “vũ khí sắc bén” trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo.

*Về phương thức chuyển tải:* Báo chí của ĐCSVN sử dụng đa dạng các loại hình báo chí trong thông tin, tuyên truyền chủ quyền biển, đảo; từng bước ứng dụng mạnh

mẽ các công nghệ số, truyền thông đa phương tiện, nền tảng số trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo; năng lực thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo ngày càng được nâng cao; khả năng tương tác, lan toả thông tin về chủ quyền biển, đảo ngày càng được tăng cường; ngày càng thể hiện sự linh hoạt, phù hợp từng bối cảnh, sự kiện, nhóm công chúng.

### ***3.3.1.2. Nguyên nhân của thành tựu***

*Một là*, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. *Hai là*, sự quản lý sát sao của Nhà nước đối với công tác truyền thông về biển, đảo, trong đó đặc biệt chú trọng vai trò của báo chí. *Ba là*, các cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, có sự phối hợp đồng bộ với các cơ quan quản lý nhà nước và Hội Nhà báo Việt Nam trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. *Bốn là*, đội ngũ phóng viên, nhà báo ngày càng tham gia tích cực, hiệu quả vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo của báo chí.

### ***3.3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân***

#### ***3.3.2.1. Một số hạn chế***

*Về phương diện nội dung*: Thông tin về chủ quyền biển, đảo có lúc còn chậm, mang tính thời vụ; một số thông tin còn chưa thống nhất; việc định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo có lúc còn chưa chủ động; nội dung đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn.

*Về phương thức chuyển tải*: Sự kết hợp giữa các loại hình báo chí truyền thống và nền tảng điện tử trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo chưa thật sự đồng bộ, hiệu quả; việc khai thác các ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên một số cơ quan báo chí vẫn chưa thật sự sâu rộng và hiệu quả; việc thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo chưa thực sự được chú trọng; mức độ khai thác các kênh tương tác, đối thoại với công chúng về chủ quyền biển, đảo chưa thật sự sôi động.

#### ***3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế***

*Thứ nhất*, về cơ chế, chính sách quản lý: Một số quy định của pháp luật về hoạt động báo chí chưa theo kịp thực tiễn, sự phát triển của công nghệ, truyền thông,

mạng xã hội. *Thứ hai*, sự phối hợp giữa cơ quan báo chí với các cơ quan lãnh đạo, quản lý và lực lượng chức năng chưa thật chặt chẽ, thiếu đồng bộ trong quản lý, chia sẻ thông tin tuyên truyền về biển, đảo. *Thứ ba*, nguồn nhân lực báo chí còn một số hạn chế cả về số lượng và chất lượng. *Thứ tư*, các điều kiện bảo đảm cho hoạt động báo chí về bảo vệ chủ quyền biển, đảo vẫn còn nhiều khó khăn. *Thứ năm*, công tác nghiên cứu công chúng và phát hành báo chí của Đảng chưa được hiệu quả.

### **3.2.3. Một số vấn đề đặt ra**

*Một là*, yêu cầu nâng cao hiệu quả định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, năng lực đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong môi trường truyền thông đa chiều.

*Hai là*, nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ để thích ứng với môi trường truyền thông số.

*Ba là*, yêu cầu tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý và cơ quan báo chí trong thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo ngày càng quan trọng.

*Bốn là*, yêu cầu tăng cường nguồn nhân lực báo chí phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo cả về số lượng và chất lượng ngày càng trở nên cấp thiết.

*Năm là*, yêu cầu hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động báo chí về biển, đảo ngày càng cao trong bối cảnh điều kiện bảo đảm còn nhiều áp lực.

*Sáu là*, yêu cầu nâng cao hiệu quả tiếp cận và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo trên báo chí ngày càng cao trong bối cảnh môi trường truyền thông số có nhiều biến đổi.

### **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 của luận án khái quát về lịch sử ra đời, phát triển của báo chí của ĐCSVN; thống kê số lượng, khảo sát về hình thức thể hiện và phương thức chuyển tải thông về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN từ năm 2014 đến 2024. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá thực trạng vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển đảo đối với trường hợp báo chí của ĐCSVN trên các mặt: Kết quả đạt được và một số hạn chế. Đó là cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới.

## **Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **4.1. Phương hướng phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới**

#### ***4.1.1. Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa***

Phương hướng này đặt ra yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo với việc khẳng định quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông. Việc phát huy vai trò của báo chí còn gắn với nhiệm vụ nâng cao hiệu quả định hướng dư luận xã hội và tăng cường sự đồng thuận xã hội đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

#### ***4.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo***

Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần tiếp tục đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng công tác tư tưởng và định hướng thông tin trong tình hình mới. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối báo chí trong thời gian tới cần được đặt trong tổng thể yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý báo chí hiện nay.

#### ***4.1.3. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, toàn xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo***

Việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể yêu cầu nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong định hướng thông tin, tuyên truyền, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị và phát huy vai trò của toàn xã hội.

### **4.2. Giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong thời gian tới**

#### ***4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý nhà nước đối với báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo***

*Thứ nhất*, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với báo chí trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cần tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò định hướng chính trị, tư tưởng của ĐCSVN trong hoạt động báo chí, vai trò của các tổ chức đảng trong cơ quan báo chí.

*Thứ hai*, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống pháp luật về hoạt động báo chí. Các cơ quan chức năng cần rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động báo chí trong bối cảnh truyền thông số. Các cơ quan lãnh đạo, quản lý cần hoàn thiện các cơ chế quản lý thông tin liên quan đến chủ quyền biển, đảo, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí trong quá trình tổ chức thông tin, tuyên truyền về biển, đảo.

*Thứ ba*, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với báo chí với nhiệm vụ trọng tâm là: xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tiếp tục rà soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; tổ chức thông tin và quản lý thông tin báo chí về chủ quyền biển, đảo; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về báo chí.

#### ***4.2.2. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí và các lực lượng liên quan trong thông tin, tuyên truyền về biển, đảo***

Với giải pháp này cần lưu ý các nhiệm vụ sau. Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý với các cơ quan báo chí. Thứ hai, tăng cường sự phối hợp giữa báo chí với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển. Thứ ba, xây dựng hệ thống chia sẻ thông tin, kho dữ liệu chung về biển, đảo.

#### ***4.2.3. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong bối cảnh truyền thông số***

Việc đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong thời gian tới cần tập trung vào các nội dung sau. Thứ nhất, đổi mới nội dung thông tin về chủ quyền biển, đảo. Thứ hai, nâng cao chất lượng các tác phẩm báo chí đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thứ ba, đổi mới phương thức truyền tải thông tin trong môi trường truyền thông số.

#### **4.2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ làm báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo**

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo một cách toàn diện: Bồi dưỡng lập trường chính trị, ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ nhà báo; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn của nhà báo; bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ trong hoạt động báo chí.

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà báo chuyên trách về biển, đảo: Để xây dựng đội ngũ này trước hết cần chú trọng ngay từ công tác đào tạo chuyên ngành báo chí; có chính sách tuyển dụng, quy hoạch, sử dụng và đãi ngộ hợp lý đối với nhà báo chuyên trách về biển, đảo; khuyến khích, hỗ trợ phóng viên tác nghiệp thực tế tại khu vực biển, đảo.

Phát huy tính tích cực, chủ động của đội ngũ nhà báo trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo: Mỗi nhà báo cần giữ vững lập trường chính trị, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh khi tác nghiệp; không ngừng tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức liên ngành; chủ động rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại; tăng cường tác nghiệp thực tế; tham gia hợp tác học thuật, trao đổi quốc tế.

#### **4.2.5. Bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo**

Thực hiện giải pháp này cần tập trung các vấn đề: *Một là*, đảm bảo nguồn ngân sách ổn định, lâu dài cho công tác truyền thông về biển, đảo. *Hai là*, nỗ lực chuyển đổi số báo chí. *Ba là*, đầu tư thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ thu thập, xử lý và truyền tải thông tin. *Bốn là*, xây dựng cơ sở hạ tầng báo chí tại các tỉnh ven biển, hải đảo. *Năm là*, quan tâm tới điều kiện làm việc, đời sống của nhà báo nhằm khuyến khích, tạo động lực để các nhà báo tích cực tham gia tuyên truyền, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

#### **4.2.6. Nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo**

Thực hiện giải pháp này cần tập trung: Tăng cường nghiên cứu công chúng báo chí để đánh giá nhu cầu thông tin, ý kiến phản hồi của công chúng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thông tin tuyên truyền chính sách, pháp luật về chủ quyền biển, đảo; đa dạng hóa sản phẩm báo chí phù hợp với từng nhóm công chúng; mở

rộng kênh phát hành và tăng cường tương tác với công chúng; phát huy vai trò của công chúng trong việc lan tỏa thông tin chính thống và nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

#### **Tiểu kết chương 4**

Chương 4 xác định một số phương hướng cơ bản nhằm phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, gồm: gắn hoạt động tuyên truyền với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với báo chí; đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng liên quan trong thông tin về biển, đảo. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất sáu nhóm giải pháp chủ yếu: tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí; đẩy mạnh phối hợp thông tin; đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí; bảo đảm cơ sở vật chất, nguồn lực; và nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa thông tin tới công chúng.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự tham gia của báo chí truyền thông. Trong bối cảnh tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, sự gia tăng chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, báo chí Việt Nam, đặc biệt là báo chí của ĐCSVN góp phần vai trò quan trọng trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Nghiên cứu hệ thống, toàn diện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo với trường hợp cụ thể là báo chí của ĐCSVN vừa có ý nghĩa cấp thiết về lý luận, vừa mang giá trị thực tiễn sâu sắc.

2. Luận án đã khung lý luận toàn diện về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, với những điểm nổi bật: (1) Làm rõ một số khái niệm liên quan như chủ quyền biển, đảo, báo chí, vai trò của báo chí; đồng thời chỉ ra mối quan hệ giữa báo chí với chính trị. (2) Hệ thống hóa và bổ sung lý luận về khái niệm, nội dung và hình thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo, coi đây là tổng thể các hoạt động khẳng định, giữ gìn, củng cố, thực thi và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ trên biển, bao gồm cả đấu tranh hòa bình và các biện pháp pháp lý, ngoại giao, tuyên truyền thông qua báo chí. (3) Xác lập khung phân tích vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo gồm mục tiêu, nội dung thể hiện và phương thức chuyển tải với trọng tâm là những nội dung thể hiện vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo gồm: Báo chí thông tin về chủ quyền biển, đảo Việt Nam; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố điển hình tiên tiến; tham gia huy động nguồn lực xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo; tham gia thông tin đối ngoại về chủ quyền biển, đảo. (4) Xây dựng các tiêu chí đặt ra đối với báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bao gồm các tiêu chí về nội dung và phương thức chuyển tải của báo chí. (5) Hệ thống những yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bao gồm: Tình hình chính trị, an ninh thế giới và khu vực; xu thế hội nhập quốc tế; sự phát triển của kỹ nguyên số; nhận thức, tâm lý và mức độ quan tâm của công chúng; sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước; chất lượng đội

ngũ nhà báo; sự phối hợp giữa các chủ thể trong hoạt động báo chí; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật.

3. Trên cơ sở khảo sát 07 ấn phẩm thuộc 05 cơ quan báo chí cốt lõi của ĐCSVN (Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Tuyên giáo, Tạp chí Dân vận, Tạp chí Xây dựng Đảng) giai đoạn từ 2014 - 2024, luận án rút ra một số đánh giá sau. (1) Thành tựu đạt được: Về nội dung: Báo chí của ĐCSVN nhìn chung đã đáp ứng tốt yêu cầu về tính chính xác, khách quan và kịp thời của thông tin về chủ quyền biển, đảo, nội dung thông tin đa dạng; thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, duy trì sự đồng thuận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị; có tính giáo dục cao, giúp nâng cao nhận thức của công chúng trong và ngoài nước về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của toàn dân; tham gia tích cực, là “vũ khí sắc bén” trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo. Về phương thức chuyển tải, báo chí của ĐCSVN sử dụng đa dạng các loại hình báo chí, từng bước ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ số, truyền thông đa phương tiện, nền tảng số trong tuyên truyền chủ quyền biển, đảo; năng lực thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu, khả năng tương tác, lan toả thông tin về chủ quyền biển, đảo ngày càng được nâng cao, linh hoạt, phù hợp từng bối cảnh, sự kiện, nhóm công chúng. (2) Một số hạn chế: Về nội dung, thông tin về chủ quyền biển, đảo trên một số báo chí của ĐCSVN có lúc còn chậm, mang tính thời vụ; một số thông tin chưa nhất quán; việc định hướng dư luận xã hội về bảo vệ chủ quyền biển, đảo có lúc còn chưa chủ động; nội dung đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn, một số bài viết chưa thực sự sắc bén. Về phương thức chuyển tải, sự kết hợp giữa các loại hình báo chí truyền thống và nền tảng điện tử trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí của ĐCSVN vẫn chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả; việc khai thác các ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên một số cơ quan báo chí vẫn chưa thật sự sâu rộng và hiệu quả; việc thiết kế, tổ chức nội dung chuyên sâu về biển, đảo chưa thực sự được chú trọng; mức độ khai thác các kênh tranh luận, đối thoại với công chúng về vấn đề chủ quyền biển, đảo còn khiêm tốn; việc xác định và phân hóa thông tin về chủ quyền biển, đảo theo từng

nhóm công chúng chưa rõ nét và hiệu quả. Đồng thời, luận án cũng chỉ ra nguyên nhân của thành tựu, hạn chế đó. (3) Từ thực trạng trên, luận án chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm giải quyết trong thời gian tới nhằm tiếp tục phát huy vai trò của báo chí nói chung, báo chí của ĐCSVN nói riêng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

4. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất các phương hướng và giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian tới: (1) Các phương hướng được xác định là: Thứ nhất, phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Thứ hai, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với hoạt động báo chí. Thứ ba, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí và các lực lượng liên quan nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo. (2) Giải pháp phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo gồm: Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý nhà nước đối với báo chí trong tuyên truyền về biển, đảo. Hai là, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển. Ba là, đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trên báo chí trong bối cảnh truyền thông số. Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí, đặc biệt là đội ngũ nhà báo chuyên sâu, chuyên trách về biển, đảo. Năm là, bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực cho hoạt động báo chí về biển, đảo. Sáu là, nâng cao hiệu quả tiếp cận, lan tỏa và phản hồi của công chúng đối với thông tin về chủ quyền biển, đảo.

5. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về vai trò của báo chí của ĐCSVN trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, luận án đề xuất một số khuyến nghị sau. (1) Đối với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, định hướng đối với hoạt động báo chí trong tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. (2) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động báo chí trong bối cảnh truyền thông số. Trong đó, cần chú trọng xây dựng các cơ chế quản lý và hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển, đảo; đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng và cung cấp

thông tin chính thống cho báo chí. (3) Đối với các cơ quan báo chí, cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của môi trường truyền thông số; chú trọng xây dựng các tuyến bài chuyên sâu về biển, đảo, nâng cao chất lượng các tác phẩm báo chí mang tính phân tích, bình luận và đấu tranh phản bác các thông tin sai trái; tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát triển các hình thức báo chí đa phương tiện và khai thác hiệu quả các nền tảng truyền thông trực tuyến nhằm nâng cao sức lan tỏa của thông tin về biển, đảo. (4) Đối với đội ngũ nhà báo, cần không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong quá trình thông tin, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo; chủ động cập nhật kiến thức chuyên sâu về lịch sử, pháp lý, địa chính trị và quan hệ quốc tế liên quan đến biển, đảo; nâng cao năng lực phân tích, bình luận và phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam; tích cực đổi mới phương thức tác nghiệp, ứng dụng công nghệ số và các hình thức báo chí đa phương tiện nhằm nâng cao chất lượng và sức lan tỏa của các tác phẩm báo chí; tăng cường tiếp cận thực tiễn tại các vùng biển, đảo và duy trì mối liên hệ chặt chẽ với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển để có thêm tư liệu thực tiễn sinh động. (5) Đối với các cơ sở đào tạo báo chí và các cơ quan nghiên cứu, cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về biển, đảo cho đội ngũ người làm báo; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo, cơ quan nghiên cứu và các cơ quan báo chí nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, truyền thông về biển, đảo. (6) Đối với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trên biển và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến biển, đảo, cần tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho phóng viên tiếp cận thực tiễn hoạt động tại các vùng biển, đảo. Sự phối hợp chặt chẽ này sẽ giúp nâng cao tính chính xác, kịp thời và sinh động của thông tin báo chí, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

6. Mặc dù tác giả đã cố gắng, nỗ lực và đã bước đầu giải quyết mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu đặt ra, tuy nhiên luận án vẫn còn một số điểm hạn chế. (1) Việc tiếp cận các nghiên cứu quốc tế về vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn hạn chế do chưa khai thác được các nguồn tài liệu nghiên cứu của học giả nước ngoài

về chủ đề này. (2) Việc thống kê, thu thập và xử lý số liệu còn chưa thực sự đầy đủ, toàn diện do hạn chế trong việc tiếp cận nguồn tài liệu sơ cấp, đặc biệt là các tác phẩm báo chí có nội dung về chủ quyền biển, đảo trên ấn phẩm điện tử của các cơ quan báo chí khảo sát do các ấn phẩm này đã dừng hoạt động, không truy xuất được dữ liệu. (3) Việc so sánh, đối chiếu vai trò của báo chí trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo giữa Việt Nam và một số quốc gia có biển trong khu vực và trên thế giới chưa được tiếp cận do thiếu thông tin về hoạt động của báo chí nước ngoài trong tuyên truyền về biển, đảo. (4) Đối sánh giữa vai trò của báo in và báo điện tử trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo chưa thực sự rõ ràng, trong khi báo điện tử ngày càng thể hiện rõ vị thế, tiềm năng lớn trong kỷ nguyên số. (5) Phương hướng, giải pháp đề xuất chủ yếu mang tính định hướng, cần tiếp tục nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá tính khả thi, cách triển khai cụ thể và hiệu quả thực tiễn của các giải pháp. Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu và các nội dung cần tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu như: Vai trò của báo Đảng địa phương trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo; Nghiên cứu so sánh kinh nghiệm sử dụng báo chí trong truyền thông về biển, đảo của một số quốc gia; Đánh giá tác động của báo chí số, mạng xã hội trong truyền thông về biển, đảo ở Việt Nam,... Việc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để báo chí Việt Nam ngày càng củng cố vững chắc vai trò tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyen Thi Lien (2023), “Evolving journalist forces to serve the mission of protecting Vietnam’s sovereignty over the sea and islands”, *The international conference on human resources for sustainable development*, Bach Khoa Publishing House, ISBN: 978-604-316-371-1, pp. 470-477.

2. Nguyễn Thị Liên (2024), “External information on Vietnam’s sea and island sovereignty in the context of International Integration”, *Proceedings of International Conference: Regional and sub-regional cooperation in East and Southeast Asia: Toward a sustainable and innovative future*, Thế giới Publishers, ISBN: 978-604-77-3984-4, pp. 392-414.

3. Nguyễn Thị Liên (2024), “Vietnam’s Policy on protecting Sovereignty over sea and islands Inassociation with Sustainable Development”, *Proceeding of the Sixth International Conference on Finance and Accounting for The Promotion of Sustainable Development in The Private Sector (FASPS6)*, Financial Publishing House, ISBN: 978-604-79-4693-6, pp. 1189-1201.

4. Nguyễn Thị Liên, Mạc Thị Hoài Thương (2025), “Vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam đối với hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động* (4/2025), tr. 26-29.

5. Nguyễn Thị Liên (2025), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nhà báo và giá trị vận dụng ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Triết học* (22), tr. 12-18.

6. Nguyễn Thị Liên (2025), “Xây dựng đội ngũ nhà báo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số báo chí ở Việt Nam”, Tuyển tập công bố khoa học Hội thảo Quốc gia “Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị”, NXB Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội, tr.345-352.